

Hồng Lĩnh, ngày 18 tháng 6 năm 2020

Số: 06 /BC - BCĐ

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (6 tháng đầu năm 2020)

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG

1. Công tác chỉ đạo điều hành về an toàn thực phẩm.

- Ban Chỉ đạo đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-BCĐ ngày 27/12/2019 triển khai công tác bảo đảm An toàn thực phẩm tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019; Kế hoạch số 04/KH-BCĐ ngày 09/4/2020 triển khai "Tháng hành động vì ATTP" năm 2020 với chủ đề: **"Nghiêm chỉnh chấp hành chính sách pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và quảng cáo thực phẩm"**;

- Tham mưu UBND thị xã ban hành:

+ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2019 công tác ATTP thị xã Hồng Lĩnh năm 2019;

+ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 04/01/2020 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm thị xã Hồng Lĩnh;

+ Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 và Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 về việc kiểm tra liên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý thị trường; giết mổ gia súc, gia cầm; vệ sinh an toàn thực phẩm; Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 về việc kiểm tra chất lượng hàng hóa, vật tư nông nghiệp và **an toàn thực phẩm** vụ Xuân 2020. Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 kiểm tra chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm lĩnh vực nông lâm thủy sản vụ Hè Thu 2020. Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 22/04/2020 thành lập đoàn kiểm tra liên ngành ATTP "Tháng hành động vì ATTP" năm 2020.

+ Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 20/02/2020 đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2020;

+ Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 06/3/2020 về công tác phòng, chống dịch gia súc, gia cầm năm 2020;

+ Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 03/3/2020 phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2020;

+ Văn bản số 308/UBND-YT ngày 17/3/2020 về việc đôn đốc việc quản lý an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể;

- Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi có nguy cơ xâm nhiễm vào địa bàn;

- Chỉ đạo các phường, xã xây dựng Kế hoạch kiểm tra ATTP dịp tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân 2020.

- Báo cáo việc cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho Sở Y tế;

2. Công tác thông tin truyền thông về an toàn thực phẩm.

- Các hoạt động đã được triển khai: Công tác thông tin, truyền thông đã được đẩy mạnh, huy động được các phương tiện thông tin đại chúng tham gia và phát huy được vai trò tích cực trong chuyên tải thông tin tới các đối tượng. Sử dụng nhiều hình thức tuyên truyền như: Chuyên mục an toàn thực phẩm, tin, bài trên đài truyền thanh-truyền hình, công thông tin điện tử thị xã; Đài phát thanh tại các phường, xã; cấp phát băng đĩa truyền thông, băng rôn khẩu hiệu, tờ rơi.. chủ đề tuyên truyền bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020; Tháng hành động vì ATTP năm 2020.

- Kết quả:

Bảng 1: Kết quả hoạt động truyền thông

| TT | Nội dung hoạt động | Số lượng/buổi | Số người tham gia |
|----|--------------------------------------|---------------|-------------------|
| 1 | Xây dựng, in sao đĩa tiếng, đĩa hình | 16 | |
| 2 | Tờ rơi | 3.500 | |
| 3 | Ấp phích | | |
| 4 | Băng rôn, băng phướn, khẩu hiệu | 18 | |
| 5 | Phóng sự PT-TH | | |
| 6 | Phát thanh xã, phường, thị trấn | 249 | |
| 7 | Báo viết | | |
| 8 | Tin bài trên website ngành và đơn vị | | |
| 9 | Tập huấn | | |
| 10 | Nói chuyện | | |
| 11 | Sách, sổ tay, cẩm nang hỏi đáp | | |
| 12 | Pano | | |
| 13 | Các hoạt động khác:..... | | |

3. Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm an toàn thực phẩm.

- Tổng số đoàn kiểm tra: 11, Trong đó: tuyến huyện 02; tuyến xã 09.

- Tính đến ngày 10/6/2020 số cơ sở được kiểm soát 797 cơ sở (chưa tính số hộ kinh doanh hàng rong, vỉa hè...): trong đó Sản xuất: 35 cơ sở, Kinh doanh thực phẩm: 275 cơ sở, Dịch vụ ăn uống: 487 cơ sở. (ngoài ra số cơ sở sản xuất, kinh doanh kẹo cu đơ chưa kiểm soát được thuộc lĩnh vực công thương).

3.1. Lĩnh vực y tế: Chủ động tổ chức kiểm tra ATTP tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân 2020; Tháng hành động vì ATTP phẩm năm 2020. Đã kiểm tra: 140 cơ sở, Xử phạt: 06 cơ sở với số tiền: 8.250.000đ.

Ngoài ra: Đoàn của tỉnh kiểm tra trên địa bàn: Đã kiểm tra 6 cơ sở, xử phạt VPHC 04 cơ sở với số tiền 20.600.000đ.

3.2. Lĩnh vực Nông nghiệp, Công Thương:

+ **Phối hợp với Đội Quản lý thị trường số 2 Hồng Lĩnh: Đã kiểm tra 09 cơ sở, xử phạt VPHC 08 cơ sở với số tiền: 16.500.000đ**

+ Lĩnh vực nông nghiệp đã tổ chức kiểm tra cơ cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng hóa, vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm, thủy sản. Phối hợp với Đoàn kiểm chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm trên lĩnh vực nông, lâm,

thủy sản: Đã xử phạt 01 đối tượng kinh doanh ruốc bông không rõ nguồn gốc với số tiền 19.000.000 đồng (kiểm tra ngày 11/6/2020).

Bảng 2: Kết quả thanh tra, kiểm tra

| TT | Loại hình cơ sở thực phẩm | Tuyên xã | | | Tuyên huyện | | |
|----------------------------|---------------------------|----------------------------|--------------|-------------|----------------------------|--------------|-------------|
| | | Số CS được thanh, kiểm tra | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ % đạt | Số CS được thanh, kiểm tra | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ % đạt |
| 1 | Sản xuất, chế biến | 0 | | | 04 | 04 | 100 |
| 2 | Kinh doanh | 70 | 70 | | 08 | 07 | 87,5 |
| 3 | Dịch vụ ăn uống | 21 | 21 | | 37 | 32 | 86,4 |
| Tổng số (1 + 2 + 3) | | 91 | 91 | | 49 | 43 | 87,7 |

Bảng 3: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

| TT | Tổng hợp tình hình vi phạm | Số lượng | Tỷ lệ % so với số được kiểm tra |
|-----------|---|------------|---------------------------------|
| 1 | Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra | 150 | |
| 2 | Số cơ sở có vi phạm | 16 | 10,7 |
| 3 | Số cơ sở vi phạm bị xử lý | 16 | 10,7 |
| Trong đó: | | | |
| 3.1 | Hình thức phạt chính: | | |
| | Số cơ sở bị cảnh cáo | | |
| | Số cơ sở bị phạt tiền | 16 | |
| | Tổng số tiền phạt | 43.750.000 | |
| 3.2 | Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả | | |
| * | Số cơ sở bị đóng cửa | 0 | |
| * | Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm | 0 | |
| | Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành | 0 | |
| * | Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm | 0 | |
| * | Số sản phẩm bị tiêu hủy: Không | | |
| * | Số cơ sở phải khắc phục về nhãn | | |
| | Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục | | |
| 3.3 | Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý | | |

4. Công tác kiểm soát môi nguy; phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm

- Các hoạt động đã được triển khai:

Bảng 5: Kết quả kiểm nghiệm mẫu

| TT | Loại xét nghiệm | Kết quả xét nghiệm mẫu |
|----|-----------------|------------------------|
|----|-----------------|------------------------|

| | | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
|---|---------------------|---------------------------|---------------------|----------------------|
| 1 | Xét nghiệm tại labo | | | |
| 2 | Xét nghiệm nhanh | 127 | 0 | |
| | Cộng | | | |

- Số vụ ngộ độc thực phẩm: Không

Bảng 6: Tình hình ngộ độc thực phẩm

| TT | Nơi xảy ra NĐ | Địa chỉ | Thời gian ăn | Thời gian xảy ra NĐ | Số mắc/ số chết | Hoàn cảnh xảy ra NĐ | Thức ăn gây NĐ | Nguyên nhân gây NĐ |
|----|---------------------|------------|--------------------|------------------------------|-----------------------|------------------------------|----------------------|--------------------------|
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |

- Số ca ngộ độc thực phẩm đơn lẻ: 16 ca

5. Công tác cấp các loại giấy chứng nhận an toàn thực phẩm

- Các hoạt động đã được triển khai:

Bảng 7: Kết quả cấp các loại giấy chứng nhận

| TT | Tên giấy chứng nhận | Loại hình cơ sở thực phẩm/tên sản phẩm | Số lượng | Đơn vị cấp giấy/ tiếp nhận | Lũy kế |
|----|--|--|-------------|----------------------------------|-----------|
| 1 | Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP | DVAU | 20 | Phòng Y tế | 129 |
| | | SX Dò chả | 1 | Phòng Kinh tế | 6 |
| | | Chế biến lạc | 1 | Phòng Kinh tế | 1 |
| | | Sản xuất ruốc cày | 1 | Phòng Kinh tế | 1 |
| 2 | Giấy xác nhận kiến thức ATTP | DVAU | 13 | Trung tâm Y tế dự phòng | 13 |
| 3 | Tiếp nhận công bố sản phẩm | 0 | 0 | | |
| 4 | Chuỗi xác nhận cung ứng sản phẩm an toàn | 0 | 0 | | |
| 5 | Giấy chứng nhận VietGAP, VietGAHP..... | 0 | 0 | | |
| 6 | Sản phẩm OCOP | 0 | 0 | | |

6. Các hoạt động khác liên quan đến an toàn thực phẩm

6.1. Công tác quản lý giết mổ, kiểm dịch gia súc, gia cầm

- Các hoạt động đã được triển khai: Công tác kiểm soát giết mổ được tiến hành hàng ngày tại lò giết mổ gia súc tập trung của thị xã kết hợp với phúc kiểm tra tại các chợ, nên cơ bản đảm bảo thịt gia súc, gia cầm đã được kiểm soát giết mổ đóng dấu kiểm tra vệ sinh thú y của cơ quan chuyên môn, đảm bảo an toàn vệ sinh thú y.

- Kết quả công tác kiểm dịch: Tính đến ngày 15/6/2020, đã kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y số gia súc đưa vào giết mổ là : 5.579 con lợn và 193 con bò, 4.032 con gia cầm. Trung bình mỗi ngày đêm giết mổ 27 con lợn và 01 con bò, bằng 54% so với khi chưa có bệnh dịch tả châu phi, giảm 46% so với trung bình hàng năm; Phúc kiểm tại các chợ khối lượng thịt bò, bê là 88.126 kg; lợn 24.719 kg.

6.2. Công tác hỗ trợ xây dựng, kết nối chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn: Không

6.3. Công tác quản lý chợ, siêu thị, trung tâm thương mại: Phối hợp với BQL các chợ trên địa bàn tiến hành tuyên truyền cho các tiểu thương kinh doanh hiểu biết về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; Kiểm soát nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá đang lưu thông.

6.4. Các hoạt động khác:

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Thuận lợi:

- Là địa bàn nhỏ, nên việc quản lý trên lĩnh vực ATTP được thuận lợi hơn so với các địa phương khác. Ý thức trách nhiệm của người dân, người tiêu dùng về lĩnh vực ATTP ngày càng tăng.

- Công tác quản lý 6 tháng năm 2020 đã được thị xã, các phường, xã, các ban, ngành quan tâm chỉ đạo kịp thời, sự phối hợp giữa các đơn vị quản lý về ATTP được nhịp nhàng. UBND thị xã đã chỉ đạo phòng Y tế phối hợp với các phòng, ban ngành kịp thời tham mưu cho các cấp ủy, chính quyền trong quản lý ATTP và đã được triển khai đồng bộ có hiệu quả.

- Chủ động cập nhật các văn bản quy định của pháp luật để tuyên truyền đến với người dân, người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm biết thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Chủ động tham mưu kịp thời triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi có nguy cơ xâm nhiễm vào địa bàn.

- Tổ chức tốt và kịp thời, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm điều kiện qui định về ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống.

2. Khó khăn:

- Ban chỉ đạo liên ngành ATTP của các phường, xã đã có nhiều chuyển biến trong chỉ đạo điều hành, tuy nhiên chưa quyết liệt nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid - 19 nên các cơ sở sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, công tác kiểm tra, giám sát xử lý vi phạm hành chính chưa mạnh mẽ, chủ yếu mang tính nhắc nhở. Đa số các cán bộ là thành viên đoàn kiểm tra liên chưa quen với nghiệp vụ kiểm tra về ATTP, còn lúng túng trong xử lý các hành vi vi phạm;

- Việc phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn cũng như với cơ quan cấp tỉnh trong công tác đảm bảo vệ sinh ATTP từ truy xuất nguồn gốc còn gặp nhiều khó khăn.

- Sản xuất nông lâm thủy sản còn nhỏ, lẻ, thiếu liên kết, chưa hình thành các chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn. Mặc dù HỖND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, áp dụng VietGAP, VietHGAP, ISO... trong sản xuất

nông nghiệp, tuy nhiên đến nay, trên địa bàn thị xã chưa có cơ sở được cấp giấy chứng nhận đạt các tiêu chuẩn trên.

- Năng lực quản lý chất lượng, ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp còn nhiều hạn chế; con người, trang thiết bị, phương tiện vừa yếu, vừa thiếu. Sự phối kết hợp giữa các đơn vị, các ngành, các cấp chủ yếu còn mang nặng sự vụ, sự việc, hiệu quả chưa cao.

- Công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật về lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP chưa được các địa phương quan tâm, triển khai thực hiện kịp thời.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Đề nghị cơ quan chuyên môn của tỉnh tập huấn kỹ năng nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực ATTP cho tuyến dưới và cấp nhật các văn bản mới hướng dẫn thi hành về quản lý ATTP; đặc biệt là các lớp về nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, lấy mẫu, test nhanh thực phẩm.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 05/5/2017 của UBND thị xã kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 554 - CTr/TU ngày 29/3/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 11-KL/TW ngày 19/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới. Thông báo Kết luận số 32/TB-UBND ngày 17/2/2020 của PCT UBND tỉnh tại cuộc Hội nghị trực tuyến về tăng cường an toàn thực phẩm năm 2020.

- Tăng cường công tác truyền thông về Luật ATTP, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ATTP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; nêu cao vai trò trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm; nâng cao ý thức tự giác của người dân trong việc chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về VSATTP.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Văn hóa - Truyền thông thị xã kịp thời phản ánh những bất cập, những hạn chế trong công tác quản lý thực phẩm, tạo môi quan tâm thực sự của đông đảo quần chúng đối với vấn đề VSATTP, đồng thời phát hiện và biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân làm tốt công tác bảo đảm VSATTP.

- Tiếp tục thực hiện test nhanh về các chỉ tiêu Hàn the, Focmol, phẩm màu, dư lượng thuốc trừ sâu, axid trong dầu ăn tại các chợ trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động công tác ATTP 6 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2020 của Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm thị xã Hồng Lĩnh./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo LNATVSTP tỉnh;
- Sở Y tế, Chi Cục ATVSTP Hà Tĩnh;
- Thường trực: Thị ủy, HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Phòng: Y tế, Kinh tế, TC-KH;
- Trung tâm Y tế thị xã Hồng Lĩnh;
- Trung tâm UDKHKT & GCTVN thị xã;
- Các thành viên BCD LNATVSTP thị xã;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**TRƯỞNG PHÒNG Y TẾ
Trần Văn Chương**

